

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2017/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 21 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh về Quy định vùng thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh; thời gian và mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước sinh hoạt hợp vệ sinh đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31/8/2011 của liên bộ Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại tờ trình số 329/TTr-UBND ngày 03/7/2017; Báo cáo thẩm tra số 128/BC-DT ngày 15/7/2017 của Ban dân tộc HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh về Quy định vùng thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh; thời gian và mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước sinh hoạt hợp vệ sinh đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh với những nội dung; như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 1:

“1. Vùng thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh, gồm: 28 xã, thuộc địa bàn 09 huyện: Bắc Yên, Mường La, Phù Yên, Quỳnh Nhai, Sông Mã, Sốp Cộp, Thuận Châu, Yên Châu và Vân Hồ.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 1:

“2.2. Thời gian và mức hưởng trợ cấp theo quy định tại phụ lục kèm theo Nghị quyết này.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Hàng năm rà soát vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không còn thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định không tiếp tục hỗ trợ theo quy định; tổ chức rà soát các điểm thiếu nước trên địa bàn huyện Sốp Cộp, nếu đủ điều kiện trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định bổ sung vùng thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh, thời gian, mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước sinh hoạt hợp vệ sinh đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh của huyện Sốp Cộp, báo cáo kết quả thực hiện với kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIV.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ NN&PTNT; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh uỷ;
- TT HĐND; UBND; UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND; UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm công báo tỉnh; Chi cục VTLT tỉnh;
- HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH SƠN LA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Vùng thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh; thời gian và mức hưởng
trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước sinh hoạt hợp vệ sinh**

(Kèm theo Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND, ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Vùng thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Thời gian hưởng trợ cấp (tháng/năm)	Mức trợ cấp được hưởng trong 1 tháng (đồng/người/tháng)	Mức trợ cấp được hưởng trong 1 năm (đồng/người/năm)
1	2	3	4	5	6
I	Huyện Bắc Yên				
1		Xã Hồng Ngải	4	242.000	968.000
2		Xã Chim Vàn	4	168.000	672.000
3		Xã Hua Nhân	4	269.000	1.076.000
4		Xã Làng Châu	4	168.000	672.000
II	Huyện Mường La				
1		Xã Chiềng Muôn	4	168.000	672.000
2		Xã Chiềng Lao	4	373.000	1.492.000
3		Xã Hua Trai	4	373.000	1.492.000
4		Xã Nậm Giôn	4	373.000	1.492.000
5		Xã Pi Toong	4	280.000	1.120.000
6		Xã Tạ Bú	4	337.000	1.348.000
III	Huyện Phù Yên				
1		Xã Bắc Phong	4	168.000	672.000
2		Xã Đá Đỏ	4	242.000	968.000
3		Xã Huy Tân	4	168.000	672.000
4		Xã Tân Lang	4	402.000	1.608.000
IV	Huyện Quỳnh Nhai				
1		Xã Mường Sại	4	280.000	1.120.000
2		Xã Nậm É	4	280.000	1.120.000
V	Huyện Sông Mã				
1		Xã Đứa Mòn	4	168.000	672.000
2		Xã Mường Sại	4	280.000	1.120.000
3		Xã Nà Nghịu	4	168.000	672.000
4		Xã Nậm Mần	4	280.000	1.120.000
5		Xã Pú Bấu	4	337.000	1.348.000
6		Xã Nậm Ty	4	280.000	1.120.000
VI	Huyện Sốp Cộp				
1		Xã Sam Kha	4	168.000	672.000
VII	Huyện Thuận Châu				

STT	Tên đơn vị	Vùng thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Thời gian hưởng trợ cấp (tháng/năm)	Mức trợ cấp được hưởng trong 1 tháng (đồng/người/tháng)	Mức trợ cấp được hưởng trong 1 năm (đồng/người/năm)
1		Xã Bó Mười	4	337.000	1.348.000
2		Xã Co Tòng	4	337.000	1.348.000
VIII	Huyện Yên Châu				
1		Xã Chiềng Đông	4	337.000	1.348.000
2		Xã Chiềng Tương	4	168.000	672.000
IX	Huyện Vân Hồ				
1		Xã Lóng Luông	4	402.000	1.608.000